

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022  
(đã được soát xét)

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

---

### NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	06-28
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10-28

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng,  
Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

---

# BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 08 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Takishita Akira	Chủ tịch	
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Ông Đặng Việt Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Hà Thị Thu Trang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022

Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này là:

Ông Đặng Việt Thắng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/7/2022
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/7/2022

Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này là:

Bà Ngô Minh Hằng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/7/2022
Bà Cao Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/7/2022

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Ngô Thị Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Trần Thị Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Đào Thị Thanh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng,  
Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### Cam kết khác

Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Giám đốc



Đặng Việt Thắng

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022



Số: 22/2022/ASCO/BCSX-NV2

## BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vinam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vinam được lập ngày 29 tháng 08 năm 2022, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vinam tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới những thuyết minh sau:

- Thuyết minh số 6: Công ty thực hiện tạm ứng theo Hợp đồng số 01/2020/HĐNT/CVN-NPN ngày 20/8/2020. Ngày 16/08/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 06.1608/2021/HĐNT/CVN-NPN sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/8/2023. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này đang được hai bên thực hiện.

- Thuyết minh số 8: Hàng hóa là phần mềm máy tính chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y và được Công ty lưu trữ trong thiết bị lưu trữ chuyên dụng. Tại thời điểm soát xét các phần mềm này chưa được chuyển giao cho khách hàng và sẽ có kế hoạch chuyển giao trong những tháng cuối năm 2022, đầu năm 2023 theo phương án kinh được thông qua trong Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2906/NQ-HĐQT ngày 29/6/2022.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi Kết luận của Kiểm toán viên.

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO**



---

**Phạm Ngọc Quân**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4493-2019-149-1

*Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>121.309.241.597</b>	<b>116.157.084.897</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>1.248.442.611</b>	<b>2.366.723.070</b>
111	1. Tiền		1.248.442.611	2.366.723.070
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>39.713</b>	<b>39.713</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		35.799.713	35.799.713
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(35.760.000)	(35.760.000)
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>37.005.262.719</b>	<b>50.762.713.241</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	-	900.300.000
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	33.005.262.719	49.829.792.543
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.000.000.000	32.620.698
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>82.887.754.545</b>	<b>62.886.554.046</b>
141	1. Hàng tồn kho		82.887.754.545	62.886.554.046
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>167.742.009</b>	<b>141.054.827</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	-	11.388.869
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		167.742.009	129.665.958
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>130.629.810.997</b>	<b>129.758.144.330</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>1.411.666.667</b>	<b>1.540.000.000</b>
227	1. Tài sản cố định vô hình	10	1.411.666.667	1.540.000.000
228	- Nguyên giá		1.540.000.000	1.540.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(128.333.333)	-
240	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>9</b>	<b>8.935.665.865</b>	<b>8.935.665.865</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		8.935.665.865	8.935.665.865
250	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>120.282.478.465</b>	<b>119.282.478.465</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		120.568.000.000	119.568.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(285.521.535)	(285.521.535)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>251.939.052.594</b>	<b>245.915.229.227</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.850.156.791</b>	<b>663.288.370</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>3.850.156.791</b>	<b>663.288.370</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	131.400.000	170.000.000
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	3.247.000.000	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	188.682.015	215.886.989
314	4. Phải trả người lao động		163.364.380	209.975.174
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	74.617.440	22.333.251
322	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		45.092.956	45.092.956
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>248.088.895.803</b>	<b>245.251.940.857</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	16	<b>248.088.895.803</b>	<b>245.251.940.857</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		197.999.940.000	197.999.940.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>197.999.940.000</i>	<i>197.999.940.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		18.918.962.963	18.956.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		195.900.595	195.900.595
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		30.974.092.245	28.100.100.262
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>28.100.100.262</i>	<i>9.156.232.361</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>2.873.991.983</i>	<i>18.943.867.901</i>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>251.939.052.594</b>	<b>245.915.229.227</b>



Phạm Thị Bích Liên  
Người lập




Ngô Minh Hằng  
Kế toán trưởng

Đặng Việt Thắng  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2022	Từ 01/01/2021
			đến 30/06/2022	đến 30/06/2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	-	9.710.600.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	9.710.600.000
11	4. Giá vốn hàng bán	18	-	8.827.707.660
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	882.892.340
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	4.000.135.545	17.421.187.765
22	7. Chi phí tài chính	20	-	1.224.901.912
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	1.125.881.896	1.278.022.100
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.874.253.649	15.801.156.093
31	11. Thu nhập khác	22	497.086	3.022.544
32	12. Chi phí khác	23	758.752	8.464.960
40	13. Lợi nhuận khác		(261.666)	(5.442.416)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.873.991.983	15.795.713.677
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.873.991.983	15.795.713.677



Phạm Thị Bích Liên  
Người lập



Ngô Minh Hằng  
Kế toán trưởng



Đặng Việt Thắng  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2022	Từ 01/01/2021
			đến 30/06/2022	đến 30/06/2021
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.873.991.983	15.795.713.677
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		128.333.333	-
03	- Các khoản dự phòng		-	1.224.901.912
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.000.135.545)	(17.421.187.765)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(997.810.229)	(400.572.176)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		17.719.374.471	(113.003.643.075)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(20.001.200.499)	(5.918.042.405)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		3.215.196.501	8.337.170.384
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		11.388.869	9.002.009
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(28.328.080)	(566.154.729)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(37.037.037)	(144.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(118.416.004)	(111.686.239.992)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
24	1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	15.000.000.000
25	2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.000.000.000)	(12.482.000.000)
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.800.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		135.545	1.591.047.646
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(999.864.455)	8.909.047.646
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	99.000.000.000
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	99.000.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.118.280.459)	(3.777.192.346)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.366.723.070	4.128.221.379
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		<b>1.248.442.611</b>	<b>351.029.033</b>

Phạm Thị Bích Liên  
Người lập

Ngô Minh Hằng  
Kế toán trưởng
  
Đặng Việt Thắng  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

### 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 26 tháng 08 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 197.999.940.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2022 là 197.999.940.000 đồng; tương đương 19.799.994 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty đang được niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CVN theo Công văn ngày 29/07/2010. Ngày giao dịch cổ phiếu CVN đầu tiên là 06/08/2010.

Tổng số nhân viên của Công ty tại 30/6/2022 là 05 người (tại 01/01/2022 là 11 người).

#### Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan  
Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất  
Chi tiết: - Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh  
Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông  
Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép  
Chi tiết: Buôn bán hàng vải sợi may mặc;
- ...

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Danh sách các công ty con	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y học	Số 3 Phố Cầu Đất, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ	Bán máy móc thiết bị y tế
Công ty TNHH Vinam Vững Áng	Tổ dân phố Đông Trinh, P. Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	Chế biến thực phẩm
Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	Lô A15, Cụm CN Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh	Bán máy móc thiết bị cơ khí
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	03 Phan Văn Đạt, P.Bến Nghé, Q.1, TP Hồ Chí Minh	Bán buôn
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Khu Công nghiệp Sông Hâu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Sản xuất thực phẩm
Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Sản Xuất Phần Mềm Vinam	Phòng số 302 tầng 3, Toà tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, TP Hà Nội	Lập trình phần mềm máy vi tính

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2.4 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

#### 2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

*Chứng khoán kinh doanh* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước/hoặc phương pháp bình quân gia quyền.

*Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.

#### 2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### 2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng hóa là phần mềm máy tính chuyên dụng phục vụ hoạt động khám chữa bệnh tại các bệnh viện hoặc phòng khám bệnh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chạy thử, chi phí kiểm định, chi phí bảo vệ/bảo mật trước các mã độc, virus có thể gây hại cho phần mềm và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để phần mềm máy tính ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Phần mềm này được Công ty lưu trữ trong thiết bị lưu trữ chuyên dụng. Tại thời điểm soát xét các phần mềm này chưa được chuyển giao cho khách hàng và sẽ có kế hoạch chuyển giao trong những tháng cuối năm 2022.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## 2.8 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

## 2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

## 2.10 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng.

## 2.11 . Doanh thu

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**2.12 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**2.13 . Thuế thu nhập doanh nghiệp****a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

**b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành**

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính 2022.

**2.14 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.15 . Thông tin bộ phận**

Công ty không phát sinh doanh thu trong kỳ nên không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>30/06/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
	VND	VND
Tiền mặt	334.373.453	553.183.216
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	914.069.158	1.813.539.854
	<u><u>1.248.442.611</u></u>	<u><u>2.366.723.070</u></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng,  
Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****a) Đầu tư chứng khoán kinh doanh**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
- Tổng giá trị cổ phiếu	35.799.713	39.713	(35.760.000)	39.713
- <i>Cổ phiếu tại Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (30.000 cổ phiếu)</i>	35.799.713	39.713	(35.760.000)	39.713
	<b>35.799.713</b>	<b>39.713</b>	<b>(35.760.000)</b>	<b>39.713</b>

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>120.568.000.000</b>	<b>(285.521.535)</b>	<b>119.568.000.000</b>	<b>(285.521.535)</b>
- Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học (1)	4.800.000.000	-	4.800.000.000	-
- Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo (2)	18.368.000.000	-	18.368.000.000	-
- Công ty TNHH Vinam Vũng Áng (3)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
- Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (4)	21.000.000.000	(236.033.701)	21.000.000.000	(236.033.701)
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 (5)	49.000.000.000	-	49.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình (6)	4.900.000.000	(49.487.834)	4.900.000.000	(49.487.834)
- Công ty Cổ phần Sản Xuất Phần Mềm Vinam (7)	2.500.000.000	-	1.500.000.000	-
	<b>120.568.000.000</b>	<b>(285.521.535)</b>	<b>119.568.000.000</b>	<b>(285.521.535)</b>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng,  
Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**Đầu tư vào Công ty con**

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2022 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học (1)	Số 3 Phố Cầu Đất, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ	100,00%	100,00%	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo (Vinam Quảng Ninh) (2)	Lô A15, Cụm Công nghiệp Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh	99,67%	99,67%	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan
- Công ty TNHH Vinam Vũng Áng (3)	Tổ dân phố Đông Trinh, Phường Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	100,00%	100,00%	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (4)	03 Phan Văn Đạt, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	70,00%	70,00%	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí thiên nhiên (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu lửa, dầu DO, dầu FO và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở)
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 (5)	Khu Công Nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	98,00%	98,00%	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
- Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình (6)	Số 37A Dốc Phụ sân, đường Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	98,00%	98,00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
- Công ty Cổ phần Sản Xuất Phần Mềm Vinam (7)	Phòng số 302 tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	98,00%	98,00%	Lập trình phần mềm máy vi tính

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng,  
Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

- Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y Học được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 1012/2018/NQHĐQT/CVN ngày 10/12/2018. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2601021142 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28 tháng 06 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp với vốn điều lệ 4.800.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty góp vốn vào Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y Học tại 30/06/2022 là 4.800.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo tiên thân là Công ty Cổ phần Vinam Quảng Ninh: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 1811/2019/NQHĐQT/CVN ngày 18/11/2019. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5702024681 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp 5.940.000.000 đồng chiếm 99% vốn điều lệ. Theo đăng ký kinh doanh lần 2 ngày 05/02/2021, Công ty tăng vốn lên 50.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Vinam góp 49.500.000.000 đồng tương đương 99%. Theo đăng ký kinh doanh lần 3 ngày 18/02/2022, Công ty giảm vốn xuống còn 18.428.000.000 đồng. Đến 30/06/2022, Công ty CP Vinam đã thực góp 18.368.000.000 đồng.
- Công ty TNHH Vinam Vũng Áng được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 0907/2020/NQHĐQT/CVN ngày 09/07/2020. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002186193 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 07 năm 2020, thay đổi lần thứ nhất ngày 24/8/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp với vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp tại 30/06/2022 là 20.000.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH Vinam Sài Gòn được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP VINAM số 1410/2019/NQHĐQT/CVN ngày 14/10/2019. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315980715 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2019, thay đổi lần thứ 1 ngày 20 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp 21.000.000.000 đồng chiếm 70% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 0302/2021/NQHĐQT/CVN ngày 03/02/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300345278 đăng ký lần đầu ngày 03/6/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp với vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng. Công ty CP Vinam góp 49.000.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 2907/2021/NQHĐQT/CVN ngày 29/7/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109729993 đăng ký lần đầu ngày 06/8/2021, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng. Công ty CP Vinam góp 4.900.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Đến ngày 30/06/2022, Công ty Cổ phần Vinam đã góp 4.900.000.000 đồng.
- Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 011/2021/NQHĐQT/CVN ngày 04/11/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109805330 đăng ký lần đầu ngày 05/11/2021, thay đổi lần thứ 1 ngày 27/06/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Công ty CP Vinam góp 29.400.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Đến ngày 30/06/2022, số vốn điều lệ thực góp là 2.500.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Vinam đã góp 2.500.000.000 đồng.

## 5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn	-	-	900.300.000	-
	-	-	<b>900.300.000</b>	-

## 6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyễn (i)	29.747.292.543	-	29.747.292.543	-
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng (ii)	-	-	20.000.000.000	-
Hoyo Co.,Ltd	3.237.970.176	-	-	-
Trả trước khác	20.000.000	-	82.500.000	-
	<b>33.005.262.719</b>	-	<b>49.829.792.543</b>	-
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	-	-	<b>20.000.000.000</b>	-

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 28)

(i) Công ty thực hiện tạm ứng theo Hợp đồng số 01/2020/HĐNT/CVN-NPN ngày 20/8/2020. Ngày 16/08/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 06.1608/2021/HĐNT/CVN-NPN sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/8/2023. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này đang được hai bên thực hiện.

(ii): Theo Nghị quyết số 1001/2022/NQHĐQT/CVN về việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ (ngày hoàn thành đợt chào bán 11/01/2022) Công ty thanh lý hợp đồng gia công thực phẩm số 08.01/2021/VINAM-VUNGANG/HĐGC ký ngày 08/01/2021 để thu hồi số tiền đặt cọc 20.000.000.000 đồng để chuyển sang mua hàng hóa phần mềm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko. Theo thanh lý hợp đồng số 1101/2022/VINAM-VUNGANG/HĐGC, Công ty thanh lý và thu hồi đủ tiền 20.000.000.000 đồng.

## 7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu cổ tức năm 2020 của Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	4.000.000.000	-	-	-
Tạm ứng	-	-	7.620.698	-
Phải thu khác	-	-	25.000.000	-
	<b>4.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>32.620.698</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu khác là các bên liên quan</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 28)

## 8 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá (i)	82.887.754.545	-	62.886.554.046	-
	<b>82.887.754.545</b>	<b>-</b>	<b>62.886.554.046</b>	<b>-</b>

(i): Hàng hóa là phần mềm máy tính chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y và được Công ty lưu trữ trong thiết bị lưu trữ chuyên dụng. Tại thời điểm soát xét các phần mềm này chưa được chuyển giao cho khách hàng và sẽ có kế hoạch chuyển giao trong những tháng cuối năm 2022, đầu năm 2023 theo phương án kinh được thông qua trong Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2906/NQ-HĐQT ngày 29/6/2022.

## 9 . TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN

## Xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa khu vực An Giang (1)	2.845.162.035	2.845.162.035
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu (2)	6.090.503.830	6.090.503.830
	<b>8.935.665.865</b>	<b>8.935.665.865</b>

(1) Theo Hợp đồng số 1106/2019/HĐ-VN-BVKVAG ngày 11/06/2019 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang. Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chuẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

(2) Theo Hợp đồng số 01/2020/BVTC ngày 02/07/2020 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu. Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chuẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

## 10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	1.540.000.000	1.540.000.000
Số dư cuối kỳ	<u>1.540.000.000</u>	<u>1.540.000.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	-	-
- Khấu hao trong kỳ	128.333.333	128.333.333
Số dư cuối kỳ	<u>128.333.333</u>	<u>128.333.333</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	- 1.540.000.000	1.540.000.000
Tại ngày cuối kỳ	<u>- 1.411.666.667</u>	<u>1.411.666.667</u>

## 11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	11.388.869
	<u>-</u>	<u>11.388.869</u>

## 12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Hăng kiểm toán và định giá ASCO	59.400.000	59.400.000	120.000.000	120.000.000
Công ty Cổ Phần Leopard	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải trả khác	22.000.000	22.000.000	-	-
	<u>131.400.000</u>	<u>131.400.000</u>	<u>170.000.000</u>	<u>170.000.000</u>

## 13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH Vinam Vững Áng	3.247.000.000	-
	<u>3.247.000.000</u>	<u>-</u>
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 28)	<u>3.247.000.000</u>	<u>-</u>

## 14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	188.328.080	-	28.328.080	160.000.000
Thuế Thu nhập cá nhân	27.558.909	29.093.154	27.970.048	28.682.015
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
	<b>215.886.989</b>	<b>33.093.154</b>	<b>60.298.128</b>	<b>188.682.015</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

## 15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Bảo hiểm xã hội	3.742.348	4.776.525
- Bảo hiểm y tế	40.002	803.996
- Bảo hiểm thất nghiệp	2	236.472
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	70.835.088	16.516.258
	<b>74.617.440</b>	<b>22.333.251</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân  
Là, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	115.499.940.000	2.600.000.000	195.900.595	9.156.232.361	127.452.072.956
Tăng vốn trong kỳ trước	82.500.000.000	16.500.000.000	-	-	99.000.000.000
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	-	18.943.867.901	18.943.867.901
Giảm khác	-	(144.000.000)	-	-	(144.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>197.999.940.000</b>	<b>18.956.000.000</b>	<b>195.900.595</b>	<b>28.100.100.262</b>	<b>245.251.940.857</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	197.999.940.000	18.956.000.000	195.900.595	28.100.100.262	245.251.940.857
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	2.873.991.983	2.873.991.983
Giảm khác	-	(37.037.037)	-	-	(37.037.037)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>197.999.940.000</b>	<b>18.918.962.963</b>	<b>195.900.595</b>	<b>30.974.092.245</b>	<b>248.088.895.803</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối kỳ		Đầu kỳ	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
	VND		VND	
Lê Đức Khanh	-	0,00%	35.000.000.000	17,68%
Nguyễn Mạnh Cường	20.000.000.000	10,10%	25.000.000.000	12,63%
Nguyễn Minh Tuấn	20.000.000.000	10,10%	20.000.000.000	10,10%
Nguyễn Thị Mỹ Nhung	10.721.000.000	5,41%	10.118.000.000	5,11%
Cổ đông khác	147.278.940.000	74,38%	107.881.940.000	54,49%
	<b>197.999.940.000</b>	<b>100%</b>	<b>197.999.940.000</b>	<b>100%</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ  
 Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022  
 đến ngày 30/06/2022

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	197.999.940.000	197.999.940.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<i>197.999.940.000</i>	<i>115.499.940.000</i>
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	<i>-</i>	<i>82.500.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>197.999.940.000</i>	<i>197.999.940.000</i>

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.799.994	19.799.994
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	19.799.994	19.799.994
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>19.799.994</i>	<i>19.799.994</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.799.994	19.799.994
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>19.799.994</i>	<i>19.799.994</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 2106/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2021 (không thực hiện phân chia các quỹ, không chi trả cổ tức năm 2021) để tái đầu tư, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

**e) Các quỹ công ty**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	195.900.595	195.900.595
	<u>195.900.595</u>	<u>195.900.595</u>

**17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	-	9.710.600.000
	<u>-</u>	<u>9.710.600.000</u>

**18 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	8.827.707.660
	<u>-</u>	<u>8.827.707.660</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ  
 Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022  
 đến ngày 30/06/2022

**19 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	135.545	180.047.646
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.000.000.000	17.241.140.119
	<b>4.000.135.545</b>	<b>17.421.187.765</b>

**20 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	1.224.901.912
	<b>-</b>	<b>1.224.901.912</b>

**21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.541.669	5.829.545
Chi phí nhân công	588.255.883	679.321.152
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.333.333	-
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	396.751.011	589.871.403
	<b>1.125.881.896</b>	<b>1.278.022.100</b>

**22 . THU NHẬP KHÁC**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Thu nhập khác	497.086	3.022.544
	<b>497.086</b>	<b>3.022.544</b>

**23 . CHI PHÍ KHÁC**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Các khoản bị phạt	42.356	-
Chi phí khác	716.396	8.464.960
	<b>758.752</b>	<b>8.464.960</b>

## 24 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.873.991.983	15.795.713.677
Các khoản điều chỉnh tăng	-	8.323.398
- Chi phí không hợp lệ	-	8.323.398
Các khoản điều chỉnh giảm	(4.000.000.000)	(17.241.140.119)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(4.000.000.000)	(17.241.140.119)
Thu nhập tính thuế TNDN	(1.126.008.017)	(1.437.103.044)
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	188.328.080	707.693.411
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(28.328.080)	(566.154.729)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ</b>	<b>160.000.000</b>	<b>141.538.682</b>

## 25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.541.669	5.829.545
Chi phí nhân công	588.255.883	679.321.152
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.333.333	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	396.751.011	595.700.948
Chi phí khác bằng tiền	4.000.000	3.000.000
<b>Tổng chi phí sản xuất kinh doanh</b>	<b>1.125.881.896</b>	<b>1.283.851.645</b>

## 26 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21/6/2022, thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo phương án chi tiết tại tờ trình số 47/2022/TTr-HDQT ngày 31/5/2022; công văn số 66/2022/CV-CVN ngày 03/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty về công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành; công văn số 5133/UBCK-QLCB ngày 05/08/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 67/2022/BC-CVN ngày 03/08/2022 của Công ty Cổ phần Vinam. Theo đó, Công ty đã bán 9.899.997 cổ phiếu ra công chúng (chiếm 100% tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán) nâng tổng số cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết tăng từ 19.799.994 cổ phiếu lên 29.699.991 cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ của Công ty tăng từ 197 999 940 000 đồng lên 296 999 910 000 đồng

Tại thời điểm soát xét, Công ty vẫn đang trong quá trình làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội để bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi Giám đốc Công ty và tăng vốn.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

**27 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 về việc hướng dẫn thực hiện 06 (sáu) chuẩn mực kế toán ban hành theo quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005.

**28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học	Công ty con
Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	Công ty con
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	Công ty con
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	Công ty con
Công ty CP Công nghệ cao G7	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản Xuất Phần Mềm Vinam	Công ty con
Công ty CP Công nghệ cao Y tế và Môi trường Lạng Sơn Tokyo	Công ty con gián tiếp
Công ty CP Công nghệ cao Y Tế và Môi trường Móng Cái Tokyo	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn	Công ty con gián tiếp
Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát	Thành viên chủ chốt

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	<u>Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022</u>	<u>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</u>
	VND	VND
<b>Thu tiền bán hàng</b>	<b>900.300.000</b>	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn	900.300.000	-
<b>Thu hồi tiền trả trước cho người bán</b>	<b>20.000.000.000</b>	-
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng.	20.000.000.000	-
<b>Nhận tiền của người mua trả trước</b>	<b>3.247.000.000</b>	-
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	3.247.000.000	-
<b>Lợi nhuận được chia</b>	<b>4.000.000.000</b>	-
Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	4.000.000.000	-
<b>Góp vốn</b>	<b>1.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Sản Xuất Phần Mềm Vinam	1.000.000.000	-

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán kỳ:

	<u>30/06/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
	VND	VND
<b>Trả trước cho nhà cung cấp</b>	-	<b>20.000.000.000</b>
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng.	-	20.000.000.000
<b>Phải thu khác</b>	<b>4.000.000.000</b>	-
Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo	4.000.000.000	-
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>3.247.000.000</b>	-
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	3.247.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ  
Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022  
đến ngày 30/06/2022

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
	VND	VND
Thu nhập của Giám đốc Nguyễn Mạnh Cường (miễn nhiệm ngày 01/7/2022)	150.000.000	150.000.000
Thu nhập của Kế toán trưởng	114.000.000	150.000.000

**29 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.



Phạm Thị Bích Liên  
Người lập



Ngô Minh Hằng  
Kế toán trưởng




Đặng Việt Thắng  
Giám đốc



Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022